1. Biểu hiện của sự biến đổi quy mô của gia đình việt nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là:
2. Số thành viên trong gia đình tăng nhanh
3. Quy mô gia đình ngày càng mở rộng
4. Số thành viên trong gia đình trở nên ít đi
5. Số thành viên trong gia đình ổn định
6. Xác định lực lượng đóng vai trò là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa việt nam
7. Những người lao động khác
8. Tầng lớp tri thức
9. Giai cấp công nhân
10. Giai cấp nông dân
11. Cơ sở văn hóa không đi liền với cơ sở kinh tế chính trị sẽ ảnh hưởng như thế nào đến việc xây dựng gia đình
12. Việc xây dựng gia đình sẽ trở nên thuận lợi
13. Việc xây dựng gia đình sẽ trở nên lệch lạc, không đạt hiệu quả cao
14. Việc xây dựng gia đình sẽ tiến hành bình thường
15. Việc xây dựng gia đình sẽ đạt hiệu quả cao
16. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Leenin: “Tôn giáo là một … phản ánh hư ảo hiện thực khách quan. Thông qua tự nhiên và xã hội sẽ trở thành siêu nhiên, thần bí.”
17. Hình thái ý thức xã hội
18. Hình thức tư tưởng xã hội
19. Yếu tố quyết định mối quan hệ liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời ký quá độ lên chủ nghĩa xã hội
20. Do ý chí của giai cấp công nhân
21. Do liên minh các giai cấp, tầng lớp cùng chung sức cải tạo xã hội mới trên mọi lĩnh vực của đời sống
22. Do ý chí của giai cấp tư sản
23. Do mục tiêu về chính trị của đội ngủ tri thức
24. Công lao của V.L.Nin đã biến chủ nghĩa xã hội khoa học từ lý luận thành hiện thực được đánh dấu bằng:
25. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới
26. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học của V.L.Nin
27. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới – Nhà nước xô viết
28. Sự ra đời của Quốc tế 3 – Quốc tế cộng sản
29. Liên kết với một trong những đáp án sau và điền vào dấu … để tạo thành một nhận định đúng: Dân chủ là một phạm trù …
30. Quá trình ra đời phát triển của lịch sử xã hội nhân loại
31. Các hình thức tổ chức cộng đồng
32. Những quyền cơ bản của con người
33. Các quan hệ văn hóa
34. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân chuyển từ tự phát sang tự giác khi nào
35. Khi có Đảng cộng sản lãnh đạo
36. Quan điểm của C.Mác và Ph.Awngghen về hai giai đoạn của hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa được trình bày trong tác phẩm nào?
37. Phê phán cương lĩnh Gôta
38. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Heeghen – Lời nói đầu
39. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản
40. Tình cảnh nước Anh
41. Trí thức là một bộ phận xã hội đặc biệt quan trọng
42. Giai cấp
43. Nhóm
44. Cộng đồng
45. Tầng lớp
46. Xác định một trong 3 tiền đề tư tưởng lý luận cho sự ra đời của của chủ nghĩa xã hội khoa học:
47. Chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán (Triết học cổ điển đức, kinh tế chính trị cổ điển Anh)
48. Chủ nghĩa xã hội không tưởng
49. Triết học
50. Kinh tế chính trị học
51. Nhà nước xã hội chủ nghĩa quản lý xã hội chủ yếu bằng:
52. Hiến pháp và pháp luật
53. Đạo đức
54. Đường lối, chính sách
55. Chủ trương, quyết sách chính trị
56. Khi nào tôn giáo mang tính chính trị?
57. Khi giai cấp thống trị lợi dụng và sử dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích của mình
58. Khi nó phản ánh đa số nguyện vọng của đa số quần chúng nhân dân
59. Khi các điều kiện kinh tế xã hội lịch sử thay đổi
60. Khi nó phản ánh nguyện vọng của tín đồ
61. Chỉ ra câu nói sau đây là của ai: “Nếu chỉ hôn nhân dựa trên cơ sở tình yêu mới là hợp đạo đức thì cũng chỉ riêng hôn nhân trong đó tình yêu được duy trì mới là hợp đạo đức mà thôi.”
62. Hồ Chí Minh
63. Ph.Ăngghen
64. C.Mác
65. V.L.Nin
66. Dưới góc độ xã hội văn hóa, tổ chức liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở việt nam có vai trò gì?
67. Tạo sự đồng thuận và phát huy tinh thần đoàn kết
68. Để các lực lượng dưới sự lãnh đạo của Đảng cùng nhau xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời tiếp thu những tinh hoa, giá trị văn hóa của nhân loại và thời đại.
69. Để xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các giai cấp.
70. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, đảm bảo các lợi ích về chính trị, các công dân, quyền làm chủ
71. Quy luật chung, phổ biến cho sự ra đời của Đảng cộng sản là:
72. Chủ nghĩa Mác-Lenin với phong trào công nhân
73. Phong trào công nhân với phong trào cách mạng thế giới
74. Phong trào công nhân với phong trào yêu nước
75. Chủ nghĩa Mác-Lenin với phong trào yêu nước
76. Liên kết một trong những đáp án sau điền vào dấu … để tạo nên một luận điểm đúng: giai cấp công nhân - con đẻ của …, giai cấp đại biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến, cho phương thức sản xuất hiện đại.
77. Nền sản xuất xã hội chủ nghĩa
78. Nền sản xuất nông nghiệp
79. Nền kinh tế tiểu nông
80. Nền đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa
81. Liên kết một trong những đáp án sau điền vào dấu … để tạo nên một luận điểm đúng: Hàng ngày tái tạo ra đời sống của bản thân mình, con người bắt đầu tạo ra những người khác, sinh sôi, nảy nở - đó là quan hệ giữa chồng và vợ, cha mẹ và con cái, đó là …
82. Quan hệ hôn nhân
83. Quan hệ huyết thống
84. Gia đình
85. Quan hệ nuôi dưỡng
86. Tôn giáo là một phạm trù lịch sử bởi vì:
87. Tôn giáo là một hiện tượng xã hội bất biến
88. Tôn giáo ra đời, tồn tại và biến đổi trong một giai đoạn lịch sử nhất định của loài người
89. Tôn giáo sẽ tồn tại mãi mãi và phát triển cùng với sự phát triển của lịch sử nhân loại
90. Tôn giáo là một hiện tượng kinh tế bất biến
91. Thực chất nội dung kinh tế của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức ở nước ta là
92. Sự hợp tác giữa họ, đồng thời mở rộng liên kết hợp tác với các lực lượng khác, đặc biệt là đội ngũ doanh nhân… để xây dựng nền kinh tế mới xã hội chủ nghĩa hiện đại.
93. Gắn kết chặt chẽ các lĩnh vực kinh tế cơ bản của quốc gia, qua đó gắn bó chặt chẽ công nhân, nông dân, trí thức và các lực lượng khác trong xã hội làm cơ sở kinh tế - xã hội cho sự phát triển của quốc gia.
94. Tổ chức các hình thức giao lưu, hợp tác, liên kết kinh tế giữa công nghiệp - nông nghiệp - khoa học và công nghệ - dịch vụ…
95. Sự hợp tác giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.
96. Trong tác phẩm “Phê phán cương lĩnh Gôta” C.Mác cho rằng: “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội này sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là …, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản. Hãy xác định phương án đúng để điền vào chỗ …
97. Nền chuyên chính dân chủ cách mạng
98. Giai đoạn đầu của xã hội cộng sản chủ nghĩa
99. Giai đoạn thấp của xã hội cộng sản chủ nghĩa
100. Một thời kỳ quá độ chính trị
101. Khi bàn về xã hội của thời kỳ quá độ, C.Mác cho rằng: Cái xã hội mà chúng ta nói ở đây không phải là một xã hội cộng sản chủ nghĩa đã phát triển trên cơ sở của chính nó, mà trái lại là một xã hội cộng sản chủ nghĩa vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó là một xã hội về … - còn mang những dấu vết của xã hội cũ mà nó đã lọt lòng ra. Hãy xác định phương án đúng để điền vào chỗ …
102. Đạo đức tinh thần
103. Mọi phương diện kinh tế đạo đức tinh thần
104. Kinh tế
105. Văn hóa xã hội
106. Chỉ ra yếu tố tác động đến gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:
107. Sự tụt hậu về công nghệ
108. Sự tụt hậu về kinh tế
109. Sự phát triển của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
110. Xu thế chống toàn cầu hóa
111. Theo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa phát triển từ thấp lên cao qua
112. Hai giai đoạn
113. Ba giai đoạn
114. Bốn giai đoạn
115. Năm giai đoạn
116. Lựa chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ … : Hiện nay ở Việt Nam, đội ngũ doanh nhân đang phát triển nhanh cả về số lượng và qui mô với vai trò không ngừng tăng lên. Đây là … được Đảng ta chủ trương xây dựng thành một đội ngũ vững mạnh
117. Giai cấp lãnh đạo cách mang
118. Rường cột của nước nhà
119. Tầng lớp xã hội đặc biệt
120. Lực lượng quan trọng và đông đảo
121. Tầng lớp, giai cấp nào trong cơ cấu xã hội - giai cấp thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được đánh giá là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
122. Giai cấp nông dân
123. Đội ngũ doanh nhân
124. Phụ nữ
125. Đội ngũ thanh niên
126. Quan hệ cơ bản hình thành gia đình là:
127. Quan hệ quần tụ trong một không gian sinh tồn và quan hệ nuôi dưỡng
128. Quan hệ nuôi dưỡng và huyết thống
129. Quan hệ hôn nhân và huyết thống
130. Quan hệ hôn nhân và nuôi dưỡng
131. Gia đình ông A lập cơ sở thờ tự Phật giáo tại gia sau khi được sự cho phép của các cơ quan có thẩm quyền. Vấn đề này của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng tôn giáo hiện nay?
132. Công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng.
133. Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.
134. Vấn đề theo đạo và truyền đạo.
135. Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc.
136. Dân chủ là sản phẩm của quan hệ nào sau đây:
137. Quan hệ giữa các cộng đồng xã hội
138. Quan hệ giữa các tầng lớp dân cư trong xã hội
139. Quan hệ giữa các tộc người
140. Quan hệ giai cấp và đấu tranh giai cấp
141. Xác định tác giả của Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản:
142. C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin
143. Ph.Ăngghen
144. C.Mác
145. C.Mác và Ph.Ăngghen
146. Chủ nghĩa xã hội khoa học hiểu theo nghĩa rộng là:
147. Triết học và Kinh tế chính trị học Mác-Lênin
148. Một trong ba bộ phân cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin
149. Chủ nghĩa Mác-Lênin
150. Triết học Mác-Lênin
151. Theo nghĩa hẹp, chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin “triết học”, “kinh tế chính trị” và “chủ nghĩa xã hội khoa học”
152. Xác định một trong những định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay?
153. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo; quan hệ dân tộc và tôn giáo được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất
154. Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam
155. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống.
156. Trình bày nội dung của quyền bình đẳng dân tộc:
157. Quyền đi áp bức, bóc lột dân tộc khác
158. Các dân tộc đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội
159. Quyền của các dân tộc tự quyết định vận mệnh của dân tộc mình
160. Không tự lựa chọn chế độ chính trị
161. Khi đánh giá về nguyên nhân hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng phê phán, Ph.Ăngghen đã viết: “chủ nghĩa xã hội muốn trở thành khoa học phải đặt nó trên …”
162. Cơ sở của Kinh tế chính trị
163. Cơ sở của triết học
164. Cơ sở lý luận
165. Miếng đất hiện thực
166. Xác định kiểu quá độ lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam
167. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa
168. Vai trò chủ thể của giai cấp công nhân
169. Chủ thể của quá trình phân phối sản phẩm
170. Chủ thể của quá trình tổ chức quản lý
171. Chủ thể của quá trình sở hữu các từ kêu sản xuất
172. Chủ thể của quá trình sản xuất vật chất
173. Phát hiện luận điểm chưa đúng:
174. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là lực lượng lãnh đạo toàn xã hội và thực thì dân chủ.
175. Nên dân chủ xã hội chủ nghĩa sẽ kiểm soát một cách có hiệu quả quyền lực của nhà nước, ngăn chặn được sự tha hóa của quyền lực nhà nước
176. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là cơ sở nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của nhà nước xã hội chủ nghĩa.
177. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là công cụ quan trọng cho việc thực thì quyền làm chủ của người dân.
178. Trình bày cơ sở chính trị để xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:
179. Thiết lập chính quyền nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động
180. Thủ tiêu nhà nước xã hội chủ nghĩa
181. Thiết lập hệ thống chính trị đa đảng
182. Thủ tiêu nhà nước chuyên chính vô sản
183. Trình bày nội dung của quyền tự quyết dân tộc:
184. Các dân tộc đều có nghĩa vụ và quyền lợi ngang nhau trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.
185. Quyền tự mình quyết định vẫn mênh của dân tộc mình, quyền tự lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển.
186. Bao gồm "quyền" của các tộc người thiểu số trong một quốc gia đa tộc người, nhất là việc phân lập thành quốc gia
187. Không dân tộc nào được giữ đặc quyền, đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa.